

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Tổ G, ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Bùi Thị Ngọc L1, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ G, ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc L1 và ông Nguyễn Văn L cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 07/3/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà L1 và ông L đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà L1 và ông L đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 13/9/1998; Nguyễn Hoàng Việt A, sinh ngày 02/02/2000 và Nguyễn Hoàng Việt T1,

sinh ngày 01/01/2007. Hai bên thống nhất cháu T và Anh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu T1 giao cho bà L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông L được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà L1 và ông L phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị Ngọc L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Việt T1, sinh ngày 01/01/2007 cho bà Bùi Thị Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông L được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn L nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009250 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, ông L đã nộp đủ lệ phí.

Bà Bùi Thị Ngọc L1 nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009501 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, bà L1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
(GCNKH số 60, ngày 22/3/2002).
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại